

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Công Thương tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 162/TTr-SCT ngày 24 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang (đính kèm Phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2025.

- Thay thế Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quyết định về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang.

- Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình được ban hành kèm theo Quyết định này cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương tỉnh An Giang; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Website tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH AN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)

1. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương

SỞ CÔNG THƯƠNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QTNB-LTHHTN02
	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Ngày BH	/...../20..

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Chế Lan Viên	La Mỹ Huê	Huỳnh Ngọc Hồ
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành
--------------------------	-----------------------------	------------------------	----------------------------	---------------

	sửa đổi			
Cơ sở pháp lý	Cơ sở pháp lý	Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu		

1. MỤC ĐÍCH

- Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin về Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- QLTCCCL: Quản lý tiêu chuẩn, chất lượng.

- QTNB: Quy trình nội bộ.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;
------------	--

	- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.			
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.			
5.3	Thành phần hồ sơ		Bản chính	Bản sao
Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:				
5.3.1	Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;		x	
5.3.2	Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu đã được cấp;		x	
5.3.3	Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.		x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
5.5	Thời gian xử lý: 30 ngày (240 giờ) làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả : Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.angiang.gov.vn (nếu đủ điều kiện áp dụng).			
5.7	Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ	Tổ chức/doanh nghiệp	Giờ hành chính đối với nộp hồ sơ trực tiếp.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm PVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

Bước 2	Trung tâm Phục vụ HCC	CB Tiếp nhận	08 giờ (01 ngày)	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn (bản giấy/bản số). - Yêu cầu tổ chức/doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).
Bước 3	Phòng Quản lý Thương mại	Lãnh đạo Phòng	16 giờ (02 ngày)	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.
		Chuyên viên	176 giờ (22 ngày)	- Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ (bản giấy/ bản số). - Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có). Nếu không nộp bổ sung hồ sơ thì tiến hành trả hồ sơ. - Dự thảo, in Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu. - Trình lãnh đạo Phòng duyệt hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ.
		Lãnh đạo Phòng	16 giờ (02 ngày)	- Ký duyệt hồ sơ. - Trình lãnh đạo Sở phê duyệt.
Bước 4	Lãnh đạo Sở Công Thương	Ban Giám đốc Sở	16 giờ (02 ngày)	- Phê duyệt Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
Bước 5	Văn phòng Sở Công Thương	CB Văn thư	08 giờ (01 ngày)	- Đóng dấu văn bản. - Quét ký số. - Gửi kết quả TTPVHCC.
Bước 6	Trung tâm Phục vụ HCC	CB Tiếp nhận	Không quy định	- Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân.

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu số 07	Đơn đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ như mục 5.3
2	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
3	Sổ theo dõi.
Hồ sơ được lưu tại phòng Quản lý Thương mại, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh An Giang.

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do

..... cấp ngày tháng năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(ký tên và đóng dấu)**** Hồ sơ kèm theo, bao gồm:**

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

2. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương

SỞ CÔNG THƯƠNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QTNB-LTHHTN03
	Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Ngày BH	/...../20..

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1.MỤC ĐÍCH

2.PHẠM VI

3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN

4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

5.NỘI DUNG QUY TRÌNH

6.BIỂU MẪU

7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Chế Lan Viên	La Mỹ Huê	Huỳnh Ngọc Hồ
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành
Cơ sở pháp lý	Cơ sở pháp lý	Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu		

1. MỤC ĐÍCH

- Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin về Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- QLTCCCL: Quản lý tiêu chuẩn, chất lượng.

- QTNB: Quy trình nội bộ.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao

Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:

5.3.1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;	x		
5.3.2	Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (nếu có).	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
5.5	Thời gian xử lý: 30 ngày (240 giờ) làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả : Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.angiang.gov.vn (nếu đủ điều kiện áp dụng).			
5.7	Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ	Tổ chức/doanh nghiệp	Giờ hành chính đối với nộp hồ sơ trực tiếp.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm PVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
Bước 2	Trung tâm Phục vụ HCC	CB Tiếp nhận	08 giờ (01 ngày)	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn (bản giấy/bản số). - Yêu cầu tổ chức/doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).

Bước 3	Phòng Quản lý Thương mại	Lãnh đạo Phòng	16 giờ (02 ngày)	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.
		Chuyên viên	176 giờ (22 ngày)	- Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ (bản giấy/ bản số). - Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có). Nếu không nộp bổ sung hồ sơ thì tiến hành trả hồ sơ. - Dự thảo, in Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu. - Trình lãnh đạo Phòng duyệt hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ.
		Lãnh đạo Phòng	16 giờ (02 ngày)	- Ký duyệt hồ sơ. - Trình lãnh đạo Sở phê duyệt.
Bước 4	Lãnh đạo Sở Công Thương	Ban Giám đốc Sở	16 giờ (02 ngày)	- Phê duyệt Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
Bước 5	Văn phòng Sở Công Thương	CB Văn thư	08 giờ (01 ngày)	- Đóng dấu văn bản. - Quét ký số. - Gửi kết quả TTPVHCC.
Bước 6	Trung tâm Phục vụ HCC	CB Tiếp nhận	Không quy định	- Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân.

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu số 07	Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo mẫu số 7 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014.

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ như mục 5.3

2	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
3	Sổ theo dõi.
Hồ sơ được lưu tại phòng Quản lý Thương mại, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

3. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

SỞ CÔNG THƯƠNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QTNB- LTHHTN04
	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Ngày BH	/...../20..

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1.MỤC ĐÍCH

2.PHẠM VI

3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN

4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

5.NỘI DUNG QUY TRÌNH

6.BIỂU MẪU

7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Chế Lan Viên	La Mỹ Huê	Huỳnh Ngọc Hồ
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành
Cơ sở pháp lý	Cơ sở pháp lý	Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu		

1. MỤC ĐÍCH

- Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả Thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin về Thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- QLTCCCL: Quản lý tiêu chuẩn, chất lượng.

- QTNB: Quy trình nội bộ.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: - Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu. - Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và

	khoản 20 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP. - Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Đối với trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:			
5.3.1	Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;	x	
5.3.2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;		x
5.3.3	Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;		x
5.3.4	Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, kèm theo các tài liệu chứng minh;	x	
5.3.5	Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, kèm theo bản sao Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của các cửa hàng trong danh sách.	x	
5.3.6	Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu.	x	
Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại Điểm a khoản 4 Điều 20 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và gửi về cơ quan có thẩm quyền trước ba mươi (30) ngày, trước khi Giấy xác nhận hết hiệu lực.			
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		

5.5	Thời gian xử lý: 30 ngày (240 giờ) làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả : Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.angiang.gov.vn (nếu đủ điều kiện áp dụng).			
5.7	Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ	Tổ chức/doanh nghiệp	Giờ hành chính đối với nộp hồ sơ trực tiếp.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm PVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
Bước 2	Trung tâm Phục vụ HCC	CB Tiếp nhận	08 giờ (01 ngày)	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn (bản giấy/bản số). - Yêu cầu tổ chức/doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).
Bước 3	Phòng Quản lý Thương mại	Lãnh đạo Phòng	16 giờ (02 ngày)	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.
		Chuyên viên	176 giờ (22 ngày)	- Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ (bản giấy/ bản số). - Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có). Nếu không nộp bổ sung hồ sơ thì tiến hành trả hồ sơ. - Dự thảo, in Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu. - Trình lãnh đạo Phòng duyệt hồ sơ.

				- Lưu trữ hồ sơ.
		Lãnh đạo Phòng	16 giờ (02 ngày)	- Ký duyệt hồ sơ. - Trình lãnh đạo Sở phê duyệt.
Bước 4	Lãnh đạo Sở Công Thương	Ban Giám đốc Sở	16 giờ (02 ngày)	- Phê duyệt Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
Bước 5	Văn phòng Sở Công Thương	CB Văn thư	08 giờ (01 ngày)	- Đóng dấu văn bản. - Quét ký số. - Gửi kết quả TTPVHCC.
Bước 6	Trung tâm Phục vụ HCC	CB Tiếp nhận	Không quy định	- Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân.

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu số 9	Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ như mục 5.3
2	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
3	Sổ theo dõi.
Hồ sơ được lưu tại phòng Quản lý Thương mại, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh An Giang

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do
..... cấp ngày tháng năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(ký tên và đóng dấu)**** Hồ sơ kèm theo, gồm:**

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

4. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

SỞ CÔNG THƯƠNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QTNB-LTHHTN05
	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Ngày BH	/...../20..

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1.MỤC ĐÍCH

2.PHẠM VI

3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN

4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

5.NỘI DUNG QUY TRÌNH

6.BIỂU MẪU

7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Chế Lan Viên	La Mỹ Huê	Huỳnh Ngọc Hồ
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành
Cơ sở pháp lý	Cơ sở pháp lý	Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu		

1. MỤC ĐÍCH

- Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin về Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- QLTCCCL: Quản lý tiêu chuẩn, chất lượng.

- QTNB: Quy trình nội bộ.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý			

bán lẻ xăng dầu, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:

5.3.1	Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;	x		
5.3.2	Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cấp;	x		
5.3.3	Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.		x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
5.5	Thời gian xử lý: 30 ngày (240 giờ) làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả : Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.angiang.gov.vn (nếu đủ điều kiện áp dụng).			
5.7	Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ	Tổ chức/doanh nghiệp	Giờ hành chính đối với nộp hồ sơ trực tiếp.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm PVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
Bước 2	Trung tâm Phục vụ HCC	CB Tiếp nhận	08 giờ (01 ngày)	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn (bản giấy/bản số). - Yêu cầu tổ chức/doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).

Bước 3	Phòng Quản lý Thương mại	Lãnh đạo Phòng	16 giờ (02 ngày)	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.
		Chuyên viên	176 giờ (22 ngày)	- Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ (bản giấy/ bản số). - Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có). Nếu không nộp bổ sung hồ sơ thì tiến hành trả hồ sơ. - Dự thảo, in Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu. - Trình lãnh đạo Phòng duyệt hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ.
		Lãnh đạo Phòng	16 giờ (02 ngày)	- Ký duyệt hồ sơ. - Trình lãnh đạo Sở phê duyệt.
Bước 4	Lãnh đạo Sở Công Thương	Ban Giám đốc Sở	16 giờ (02 ngày)	- Phê duyệt Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
Bước 5	Văn phòng Sở Công Thương	CB Văn thư	08 giờ (01 ngày)	- Đóng dấu văn bản. - Quét ký số. - Gửi kết quả TTPVHCC.
Bước 6	Trung tâm Phục vụ HCC	CB Tiếp nhận	Không quy định	- Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân.

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu số 9	Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ như mục 5.3

2	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
3	Sổ theo dõi.
Hồ sơ được lưu tại phòng Quản lý Thương mại, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

1. Bản gốc Giấy xác nhận
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

5. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

SỞ CÔNG THƯƠNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QTNB- LTHHTN06
	Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Ngày BH	/...../20..

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1.MỤC ĐÍCH

2.PHẠM VI

3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN

4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

5.NỘI DUNG QUY TRÌNH

6.BIỂU MẪU

7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Chế Lan Viên	La Mỹ Huê	Huỳnh Ngọc Hồ
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành
Cơ sở pháp lý	Cơ sở pháp lý	Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu		

1. MỤC ĐÍCH

- Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin về Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- QLTCCCL: Quản lý tiêu chuẩn, chất lượng.

- QTNB: Quy trình nội bộ.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu bị mất, bị			

cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:

5.3.1.1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;		
5.3.1.2	Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (nếu có).		

Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại Điểm a khoản 4 Điều 20 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và gửi về cơ quan có thẩm quyền trước ba mươi (30) ngày, trước khi Giấy xác nhận hết hiệu lực.

5.3.2.1	Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (theo Mẫu số 9 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP).	x	
5.3.2.2	Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cấp.	x	
5.3.2.3	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.		x
5.3.2.4	Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường của cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu tại doanh nghiệp.		x
5.3.2.5	Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu.	x	
5.3.2.6	Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, kèm theo bản sao Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của các cửa hàng trong danh sách.	x	
5.3.2.7	Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi	x	

	rõ chủng loại xăng dầu			
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
5.5	Thời gian xử lý: 30 ngày (240 giờ) làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả : Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.angiang.gov.vn (nếu đủ điều kiện áp dụng).			
5.7	Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ	Tổ chức/doanh nghiệp	Giờ hành chính đối với nộp hồ sơ trực tiếp.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm PVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
Bước 2	Trung tâm Phục vụ HCC	CB Tiếp nhận	08 giờ (01 ngày)	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn (bản giấy/bản số). - Yêu cầu tổ chức/doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).
Bước 3	Phòng Quản lý Thương mại	Lãnh đạo Phòng	16 giờ (02 ngày)	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.
		Chuyên viên	176 giờ (22 ngày)	- Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ (bản giấy/ bản số). - Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có). Nếu không nộp bổ sung hồ sơ thì tiến hành trả hồ sơ. - Dự thảo, in Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ

				xăng dầu. - Trình lãnh đạo Phòng duyệt hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ.
		Lãnh đạo Phòng	16 giờ (02 ngày)	- Ký duyệt hồ sơ. - Trình lãnh đạo Sở phê duyệt.
Bước 4	Lãnh đạo Sở Công Thương	Ban Giám đốc Sở	16 giờ (02 ngày)	- Phê duyệt Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
Bước 5	Văn phòng Sở Công Thương	CB Văn thư	08 giờ (01 ngày)	- Đóng dấu văn bản. - Quét ký số. - Gửi kết quả TTPVHCC.
Bước 6	Trung tâm Phục vụ HCC	CB Tiếp nhận	Không quy định	- Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân.

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu số 9	Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ như mục 5.3
2	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
3	Sổ theo dõi.
Hồ sơ được lưu tại phòng Quản lý Thương mại, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

6. Cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

SỞ CÔNG THƯƠNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QTNB- LTHHTN07
	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Ngày BH	/...../20..

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1.MỤC ĐÍCH

2.PHẠM VI

3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN

4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

5.NỘI DUNG QUY TRÌNH

6.BIỂU MẪU

7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Chế Lan Viên	La Mỹ Huê	Huỳnh Ngọc Hồ
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành
Cơ sở pháp lý	Cơ sở pháp lý	Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu		

1. MỤC ĐÍCH

- Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin về Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- QLTCCCL: Quản lý tiêu chuẩn, chất lượng.

- QTNB: Quy trình nội bộ.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: - Thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên của thương nhân là đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân đầu mỗi sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và Nghị định số 95/2021/NĐ-CP

	(thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu). Trường hợp đi thuê cửa hàng bán lẻ xăng dầu, thương nhân đi thuê phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. - Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu, bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. - Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Đối với trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:			
5.3.1	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP;	X	
5.3.2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;		X
5.3.3	Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP) và kèm theo các tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu, gồm: + Bản sao Giấy phép xây dựng, kèm theo bản sao bản vẽ thiết kế; + Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành, kèm theo bản sao bản vẽ hoàn công; + Bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC, kèm theo bản sao biên bản kiểm tra nghiệm thu PCCC, công văn nghiệm thu về PCCC, bản sao thông báo về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy; + Bản sao Giấy xác nhận bảo vệ môi trường.		X

5.3.4	Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;		X
5.3.5	Bản sao văn bản xác nhận cung cấp hàng cho các cửa hàng xăng dầu của thương nhân cung cấp;		X
5.3.6	Bản sao giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận.		X

Trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại điểm a khoản 2 Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và khoản 20 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và gửi về Sở Công Thương trước ít nhất ba mươi (30) ngày làm việc, trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. Trường hợp cửa hàng xăng dầu không xây mới hoặc cải tạo mở rộng, hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận khi hết hiệu lực thi hành không bao gồm tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
5.5	Thời gian xử lý: 20 ngày (160 giờ) làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả : Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.angiang.gov.vn (nếu đủ điều kiện áp dụng).			
5.7	Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ	Tổ chức/doanh nghiệp	Giờ hành chính đối với nộp hồ sơ trực tiếp.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm PVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
Bước 2	Trung tâm Phục vụ	CB Tiếp nhận	04 giờ (0,5 ngày)	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ:

	HCC			- Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn (bản giấy/bản số). - Yêu cầu tổ chức/doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).
Bước 3	Phòng Quản lý Thương mại	Lãnh đạo Phòng	08 giờ (01 ngày)	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.
		Chuyên viên	128 giờ (16 ngày)	- Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ (bản giấy/ bản số). - Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có). Nếu không nộp bổ sung hồ sơ thì tiến hành trả hồ sơ. - Dự thảo, in Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. - Trình lãnh đạo Phòng duyệt hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ.
		Lãnh đạo Phòng	08 giờ (01 ngày)	- Ký duyệt hồ sơ. - Trình lãnh đạo Sở phê duyệt.
Bước 4	Lãnh đạo Sở Công Thương	Ban Giám đốc Sở	08 giờ (01 ngày)	- Phê duyệt Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
Bước 5	Văn phòng Sở Công Thương	CB Văn thư	04 giờ (0,5 ngày)	- Đóng dấu văn bản. - Quét ký số. - Gửi kết quả TTPVHCC.
Bước 6	Trung tâm Phục vụ HCC	CB Tiếp nhận	Không quy định	- Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân.

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
----	---------	--------------

1	Mẫu số 3	Đơn đề nghị cấp/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP.
2	Bản kê trang thiết bị	Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 14/4/2010 của UBND tỉnh An Giang.

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ như mục 5.3
2	Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
3	Sổ theo dõi.
Hồ sơ được lưu tại phòng Quản lý Thương mại, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

TÊN DOANH NGHIỆP

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh An Giang

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do

..... cấp ngày tháng năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Địa chỉ:

Điện thoại số Fax:

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(ký tên và đóng dấu)***Hồ sơ kèm theo, gồm:**

1. Bản sao GCN đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
3. Tài liệu về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng.

Tên doanh nghiệp:

.....

**BẢN KÊ TRẠNG THIẾT BỊ
CỬA HÀNG, TRẠM BÁN LẺ XĂNG DẦU**

a. Bồn (bể) chứa:

Số TT	Diễn giải	Số lượng (cái)	Sức chứa (1000 lít)	Ghi chú
I	Bồn (bể) chứa đặt ngầm : - Xăng - Dầu Diezel - Dầu hỏa			
II	Bồn (bể) chứa đặt nổi: - Xăng - Dầu Diezel - Dầu hỏa			
III	Bồn (bể) chứa nửa nổi, nửa ngầm: - Xăng - Dầu Diezel - Dầu hỏa			

II. Trụ bơm : Số trụ bơm cái.

Trong đó : Bơm điện tử cái, Bơm cơ cái.

III. Đường ống công nghệ: Tổng chiều dài đường ống dẫn nhiên liệu mét

+ Đặt ngầm ☐ Đặt nổi ☐

+ Đường ống công nghệ bằng vật liệu

+ Đường kính trong ống tối thiểu:.....mm

III. Hệ thống cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường:

- Nguồn cung cấp nước

Công cộng ☐

Nước ngầm ☐

Nước mặt ☐

- Đường ống cung cấp nước cho sinh hoạt và chữa cháy sử dụng :

riêng ☐

chung ☐

- Hồ gạn nước thải nhiễm xăng dầu : có ☐ không ☐

IV. Hệ thống cấp điện:

- Nguồn điện cung cấp

Lưới điện quốc gia ☐

Máy phát điện ☐

- Hệ thống chống sét đánh thẳng : có ☐ không ☐

- Hệ thống nổi đất chống sét đánh thẳng : có ☐ không ☐
- Thiết bị phòng nổ : có ☐ không ☐
- Các thiết bị tự động hóa :
 - + Đo lường từ xa ☐ + Báo cháy tự động ☐
 - + Khác

V. Trang thiết bị phòng cháy chữa cháy:

- Nội quy PCCC : có ☐ không ☐
- Hiệu lệnh, biển cấm lửa : có ☐ không ☐
- Số lượng phương tiện, dụng cụ chữa cháy ban đầu:
 - + Bình chữa cháy : có ☐ không ☐ Nếu có, số lượng cái
 - + Cát : có ☐ không ☐ Nếu có, số lượng m³
 - + Xẻng : có ☐ không ☐ Nếu có, số lượng cái
 - + Chăn sợi : có ☐ không ☐ Nếu có, số lượng cái
 - + Phuy hoặc bể nước 200 lít : có ☐ không ☐ . Nếu có, số lượng cái
- b. Phương tiện, dụng cụ chữa cháy có đảm bảo chất lượng sử dụng khi có sự cố :
 - có ☐ không ☐

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực của Bản kê trang thiết bị cửa hàng, trạm bán lẻ xăng dầu này.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Chủ doanh nghiệp
(ký, đóng dấu ghi họ tên)

7. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

SỞ CÔNG THƯƠNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QTNB-LTHHTN08
	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Ngày BH	/...../20..

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1.MỤC ĐÍCH

2.PHẠM VI

3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN

4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

5.NỘI DUNG QUY TRÌNH

6.BIỂU MẪU

7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Chế Lan Viên	La Mỹ Huê	Huỳnh Ngọc Hồ
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành
Cơ sở pháp lý	Cơ sở pháp lý	Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu		

1. MỤC ĐÍCH

- Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin về Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- QLTCCCL: Quản lý tiêu chuẩn, chất lượng.

- QTNB: Quy trình nội bộ.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều			

kiện bán lẻ xăng dầu, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

5.3.1	Đơn đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP;	x		
5.3.2	Bản gốc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp;	x		
5.3.3	Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.		x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
5.5	Thời gian xử lý: 20 ngày (160 giờ) làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả : Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.angiang.gov.vn (nếu đủ điều kiện áp dụng).			
5.7	Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ	Tổ chức/doanh nghiệp	Giờ hành chính đối với nộp hồ sơ trực tiếp.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm PVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
Bước 2	Trung tâm Phục vụ HCC	CB Tiếp nhận	04 giờ (0,5 ngày)	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn (bản giấy/bản số). - Yêu cầu tổ chức/doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).

Bước 3	Phòng Quản lý Thương mại	Lãnh đạo Phòng	08 giờ (01 ngày)	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.
		Chuyên viên	128 giờ (16 ngày)	- Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ (bản giấy/ bản số). - Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có). Nếu không nộp bổ sung hồ sơ thì tiến hành trả hồ sơ. - Dự thảo, in Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. - Trình lãnh đạo Phòng duyệt hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ.
		Lãnh đạo Phòng	08 giờ (01 ngày)	- Ký duyệt hồ sơ. - Trình lãnh đạo Sở phê duyệt.
Bước 4	Lãnh đạo Sở Công Thương	Ban Giám đốc Sở	08 giờ (01 ngày)	- Phê duyệt Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
Bước 5	Văn phòng Sở Công Thương	CB Văn thư	04 giờ (0,5 ngày)	- Đóng dấu văn bản. - Quét ký số. - Gửi kết quả TTPVHCC.
Bước 6	Trung tâm Phục vụ HCC	CB Tiếp nhận	Không quy định	- Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân.

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu số 3	Đơn đề nghị cấp/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP.

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ như mục 5.3
2	Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
3	Sổ theo dõi.
Hồ sơ được lưu tại phòng Quản lý Thương mại, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN
CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh An Giang

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do

..... cấp ngày tháng năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Địa chỉ:

Điện thoại số Fax:

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(ký tên và đóng dấu)***Hồ sơ kèm theo, gồm:**

1. Bản gốc Giấy Chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
3. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

8. Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

SỞ CÔNG THƯƠNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QTNB- LTHHTN09
	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Ngày BH	/...../20..

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1.MỤC ĐÍCH

2.PHẠM VI

3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN

4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

5.NỘI DUNG QUY TRÌNH

6.BIỂU MẪU

7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Chế Lan Viên	La Mỹ Huê	Huỳnh Ngọc Hồ
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành
Cơ sở pháp lý	Cơ sở pháp lý	Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu		

1. MỤC ĐÍCH

- Quy định trình tự Tiếp nhận và trả kết quả Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin về Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- QLTCCCL: Quản lý tiêu chuẩn, chất lượng.

- QTNB: Quy trình nội bộ.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý: - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu bị mất, bị			

cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

5.3.1.1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2014/NĐ-CP;	x	
5.3.1.2	Bản gốc hoặc bản sao Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (nếu có).	x	

Trường hợp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại điểm a khoản 2 Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và khoản 20 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và gửi về Sở Công Thương trước ít nhất ba mươi (30) ngày làm việc, trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. Trường hợp cửa hàng xăng dầu không xây mới hoặc cải tạo mở rộng, hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận khi hết hiệu lực thi hành không bao gồm tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

5.3.2.1	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP;	x	
5.3.2.2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;		x
5.3.2.3	Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP) và kèm theo các tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu, gồm: + Bản sao Giấy phép xây dựng, kèm theo bản sao bản vẽ thiết kế; + Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành, kèm theo bản sao bản vẽ hoàn công; + Bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC, kèm theo bản sao biên bản kiểm tra nghiệm thu PCCC, công văn nghiệm		x

	thu về PCCC, bản sao thông báo về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy; + Bản sao Giấy xác nhận bảo vệ môi trường.			
5.3.2.4	Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;			x
5.3.2.5	Bản sao văn bản xác nhận cung cấp hàng cho các cửa hàng xăng dầu của thương nhân cung cấp;			x
5.3.2.6	Bản sao giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận.			x
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
5.5	Thời gian xử lý: 20 ngày (160 giờ) làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả : Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.angiang.gov.vn (nếu đủ điều kiện áp dụng).			
5.7	Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ	Tổ chức/doanh nghiệp	Giờ hành chính đối với nộp hồ sơ trực tiếp.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm PVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
Bước 2	Trung tâm Phục vụ HCC	CB Tiếp nhận	04 giờ (0,5 ngày)	Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ: - Tiếp nhận hồ sơ (bản số/bản giấy). - In phiếu tiếp nhận hồ sơ và

				hện trả kết quả. - Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn (bản giấy/bản số). - Yêu cầu tổ chức/doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).
Bước 3	Phòng Quản lý Thương mại	Lãnh đạo Phòng	08 giờ (01 ngày)	- Duyệt hồ sơ. - Chuyển Chuyên viên xử lý.
		Chuyên viên	128 giờ (16 ngày)	- Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ (bản giấy/ bản số). - Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có). Nếu không nộp bổ sung hồ sơ thì tiến hành trả hồ sơ. - Dự thảo, in Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. - Trình lãnh đạo Phòng duyệt hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ.
		Lãnh đạo Phòng	08 giờ (01 ngày)	- Ký duyệt hồ sơ. - Trình lãnh đạo Sở phê duyệt.
Bước 4	Lãnh đạo Sở Công Thương	Ban Giám đốc Sở	08 giờ (01 ngày)	- Phê duyệt Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
Bước 5	Văn phòng Sở Công Thương	CB Văn thư	04 giờ (0,5 ngày)	- Đóng dấu văn bản. - Quét ký số. - Gửi kết quả TTPVHCC.
Bước 6	Trung tâm Phục vụ HCC	CB Tiếp nhận	Không quy định	- Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân.

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu số 3	Đơn đề nghị cấp/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP.
2	Mẫu Bản kê	Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo mẫu

	trang thiết bị	ban hành kèm theo Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 14/4/2010 của UBND tỉnh An Giang.
--	----------------	--

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ như mục 5.3
2	Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
3	Sổ theo dõi.
Hồ sơ được lưu tại phòng Quản lý Thương mại, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh An Giang

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do

..... cấp ngày tháng năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....

Địa chỉ

Điện thoại:..... số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(ký tên và đóng dấu)*

Tên doanh nghiệp:

.....

**BẢN KÊ TRẠNG THIẾT BỊ
CỬA HÀNG, TRẠM BÁN LẺ XĂNG DẦU**

a. Bồn (bể) chứa:

Số TT	Diễn giải	Số lượng (cái)	Sức chứa (1000 lít)	Ghi chú
I	Bồn (bể) chứa đặt ngầm : - Xăng - Dầu Diesel - Dầu hỏa			
II	Bồn (bể) chứa đặt nổi: - Xăng - Dầu Diesel - Dầu hỏa			
III	Bồn (bể) chứa nửa nổi, nửa ngầm: - Xăng - Dầu Diesel - Dầu hỏa			

II. Trụ bơm : Số trụ bơm cái.

Trong đó : Bơm điện tử cái, Bơm cơ cái.

III. Đường ống công nghệ: Tổng chiều dài đường ống dẫn nhiên liệu mét

+ Đặt ngầm ☐ Đặt nổi ☐

+ Đường ống công nghệ bằng vật liệu

+ Đường kính trong ống tối thiểu:.....mm

III. Hệ thống cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường:

- Nguồn cung cấp nước

Công cộng ☐

Nước ngầm ☐

Nước mặt ☐

- Đường ống cung cấp nước cho sinh hoạt và chữa cháy sử dụng:

Riêng ☐

chung ☐

- Hồ gạn nước thải nhiễm xăng dầu : có ☐ không ☐

IV. Hệ thống cấp điện:

- Nguồn điện cung cấp

Lưới điện quốc gia ☐

Máy phát điện ☐

- Hệ thống chống sét đánh thẳng : có ☐ không ☐

- Hệ thống nổi đất chống sét đánh thẳng : có ☐ không ☐
- Thiết bị phòng nổ : có ☐ không ☐
- Các thiết bị tự động hóa :
 - + Đo lường từ xa ☐ + Báo cháy tự động ☐
 - + Khác

V. Trang thiết bị phòng cháy chữa cháy:

- Nội quy PCCC : có ☐ không ☐
- Hiệu lệnh, biển cấm lửa : có ☐ không ☐
- Số lượng phương tiện, dụng cụ chữa cháy ban đầu:
 - + Bình chữa cháy : có ☐ không ☐ Nếu có, số lượng cái
 - + Cát : có ☐ không ☐ Nếu có, số lượng m³
 - + Xẻng : có ☐ không ☐ Nếu có, số lượng cái
 - + Chăn sợi : có ☐ không ☐ Nếu có, số lượng cái
 - + Phuy hoặc bể nước 200 lít : có ☐ không ☐ . Nếu có, số lượng cái
- b. Phương tiện, dụng cụ chữa cháy có đảm bảo chất lượng sử dụng khi có sự cố :
 - có ☐ không ☐

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực của Bản kê trang thiết bị cửa hàng, trạm bán lẻ xăng dầu này.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Chủ doanh nghiệp
(ký, đóng dấu ghi họ tên)